

Họ và tên:.....

Lớp:.....

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn trước chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc hoàn thành theo yêu cầu:

Câu 1. Số liền trước của 80 là:

A. 79

B. 81

C. 90

Câu 2. Số bị trừ là 60, số trừ là 32. Hiệu là:

A. 92

B. 29

C. 28

Câu 3. Phép so sánh nào chưa đúng?

A. $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

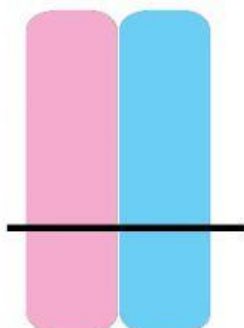
B. $27 + 13 = 40$

C. $1 \text{ cm} + 9 \text{ cm} > 1 \text{ dm}$

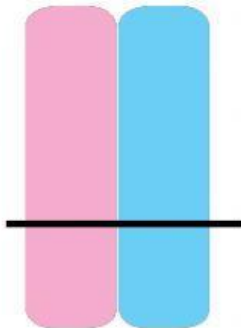
PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 4. Đặt tính rồi tính:

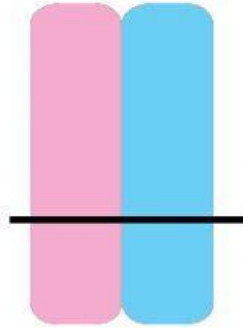
$$29 + 38$$



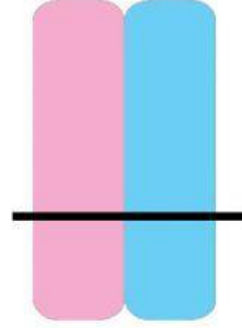
$$5 + 25$$



$$100 - 19$$



$$92 - 2$$



Câu 4. Nối theo mẫu:



22:15



18:00



2:00



15:00

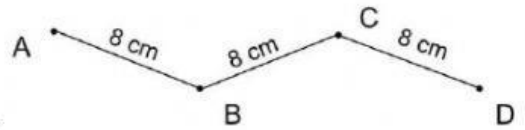
Câu 6. Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm A và B.



Câu 7. Cho đường gấp khúc ABCD.

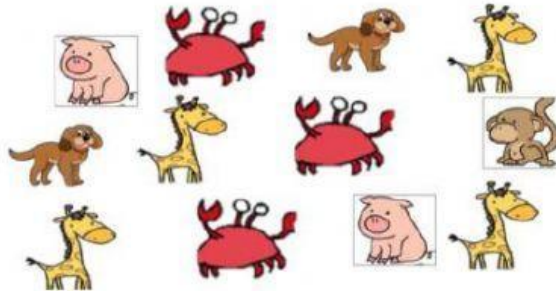
Độ dài của đường gấp khúc ABCD là:

.....



Bài 3. Tìm hiểu về các con vật.

a) Thu thập:



b) Phân loại:

- Có mấy loài vật trong ảnh trên?

+ Cóloài vật.

c) Kiểm đếm:

- Có con lợn (heo).

- Có con chó.

- Có cua.

- Có khi.

- Có con hươu cao cổ

Câu 9. Con chó cân nặng 15kg, con thỏ nhẹ hơn con chó 8kg. Hỏi con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Giải

.....

.....

.....

.....